

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN HỮU HUÂN

**CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
2021 – 2025**



KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN HỮU HUÂN
GIẢI ĐOẠN: 2021 – 2025

Trường THPT Nguyễn Hữu Huân được thành lập theo Quyết định số 114/QĐ ngày 13 tháng 2 năm 1962 của Bộ Giáo dục và theo Quyết định số 1862/QĐ-UB ngày 06 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho phép đổi tên các Trường Phổ thông trung học và Trường Phổ thông cấp 2-3 thành Trường Trung học phổ thông. Trường tọa lạc tại số 11, Đoàn Kết, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Trường có diện tích khuôn viên 15.800 m² với 50 phòng học và cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động dạy và học.

Là một trong những trường THPT có truyền thống dạy tốt - học tốt, nhiều thế hệ học sinh đã học tập, trưởng thành, thành đạt đã và đang đóng góp sức mình cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, sự định hướng đúng đắn của nhiều thế hệ lãnh đạo nhà trường, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đã giúp nhà trường đạt những thành tích cao, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường không ngừng tăng lên, luôn đứng trong top 10 các trường THPT trên địa bàn thành phố về mọi mặt.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 là nhằm định hướng các chỉ tiêu, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THPT Nguyễn Hữu Huân là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng, chính sách của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông và cùng với toàn ngành Giáo dục Đào tạo thành phố phấn đấu theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Tình hình đội ngũ

1.1.1. Giáo viên

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên						Tình trạng	
		T. Số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn				Thừa	Thiếu
							Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác		
1	Toán	18	1	05	18	/	07	11	/	/	/	/
2	Ngữ văn	13	13	06	13	/	07	06	/	/	/	/
3	Tiếng Anh	11	09	01	11	/	04	07	/	/	/	02
4	Vật lý	10	05	03	10	/	05	05	/	/	/	/
5	Hóa học	10	06	04	10	/	07	03	/	/	/	/
6	Sinh học	05	04	03	05	/	02	03	/	/	/	/
7	Lịch sử	05	04	02	05	/	01	04	/	/	/	/
8	Địa lý	04	04	02	04	/	0	04	/	/	/	/
9	GDCD	03	02	03	03	/	03	0	/	/	/	/
10	Công nghệ	05	04	01	05	/	0	05	/	/	/	/
11	Tin học	06	04	02	06	/	02	04	/	/	/	02
12	TD - ANQP	10	01	04	10	/	03	07	/	/	/	/
Tổng số		100	67	36	101	/	41	59	/	/	/	04

1.1.2. Cán bộ - nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số cán bộ - nhân viên					
		T. Số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	BGH	03	/	03	03	/	03	/	/	/
2	Kế toán	01	01	01	01	/	/	01	/	/
3	Thủ quỹ	01	01	/	01	/	01	/	/	/
4	Thư viện	01	01	/	01	/	/	01	/	/
5	CNTT	01	/	01	01	/	/	01	/	/
6	Văn thư	01	01	/	01	/	/	01	/	/
7	Học vụ	01	01	/	01	/	/	01	/	/

8	Y tế	01	01	/	/	01	/	/	/	01
9	Quản lý học sinh	03	02	/	/	03	/	03	/	/
10	Bảo vệ	03	/	/	02	01	/	/	/	03
11	Phục vụ	08	07	/	/	08	/	/	/	08
Tổng số		24	15	05	11	13	04	08	/	12

1.2. Chất lượng giáo dục

BẢNG THỐNG KÊ THÀNH TÍCH HỌC SINH					
Nội dung	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Tổng số học sinh	1979	1926	1955	1949	1974
Kết quả lên lớp	100%	100%	100%	100%	100%
Kết quả tốt nghiệp	100%	100%	100%	100%	100%
Hạnh kiểm khá, tốt	100%	99.12%	99,95%	100%	99.95%
Học lực khá, giỏi	96.89%	95.67%	96.67%	98.51%	99.04%
Học sinh giỏi Quốc gia	01 HS vào đội tuyển dự thi cấp QG	01 giải khuyến khích	01 HS vào đội tuyển dự thi cấp QG	/	01 giải ba 01 giải KK
Học sinh giỏi TP	74 giải 09 giải nhất, 20 giải nhì và 45 giải ba	86 giải 13 giải nhất, 22 giải nhì và 51 giải ba	62 giải 07 giải nhất, 19 giải nhì và 36 giải ba	112 giải 15 giải nhất, 37 giải nhì và 60 giải ba	159 giải 26 giải nhất, 51 giải nhì và 82 giải ba
Học sinh Giỏi Olympic miền Nam	23 huy chương 04 HC vàng, 08 HC Bạc và 11 HC đồng	23 huy chương 03 HC vàng, 07 HC Bạc và 13 HC đồng	23 huy chương 07 HC vàng, 06 HC Bạc và 10 HC đồng	(Không tổ chức thi)	23 huy chương 01 HC vàng, 10 HC Bạc và 12 HC đồng
Thi Olympic tháng 4 Tp. HCM	49 huy chương 20 HC vàng, 15	52 huy chương 25 HC vàng, 17	56 huy chương 12 HC vàng, 28	(Không tổ chức thi)	130 huy chương 36 HC vàng, 53

BẢNG THỐNG KÊ THÀNH TÍCH HỌC SINH					
Nội dung	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
	HC Bạc và 14 HC đồng	HC Bạc và 10 HC đồng	HC Bạc và 16 HC đồng		HC bạc và 41 HC đồng
Thi máy tính bỏ túi cấp Thành phố	03 giải 02 giải ba và 01 giải khuyến khích	10 giải 01 giải nhất, 01 giải nhì, 03 giải ba và 05 giải khuyến khích	18 giải 02 giải nhất, 05 giải nhì và 11 giải ba	18 giải 01 giải nhất, 07 giải nhì và 10 giải ba	26 giải 04 giải nhất, 09 giải nhì và 13 giải ba
Học sinh nghiên cứu khoa học	/	/	/	04 giải ba	04 giải 01 giải nhất, 03 giải nhì

1.3. Thành tích nhà trường

THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU					
Nội dung	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Chi bộ	Trong sạch, vững mạnh	Trong sạch, vững mạnh	Trong sạch, vững mạnh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Đang chờ kết quả
Công đoàn	Vững mạnh - xuất sắc	Vững mạnh - xuất sắc	Vững mạnh - xuất sắc	Vững mạnh - xuất sắc	Vững mạnh - xuất sắc
Đoàn TNCS HCM	Vững mạnh - xuất sắc	Vững mạnh - xuất sắc	Vững mạnh - xuất sắc	Vững mạnh - xuất sắc	Vững mạnh - xuất sắc
TRƯỜNG	Tập thể lao động xuất sắc.	Tập thể lao động xuất sắc.	Tập thể lao động xuất sắc.	Tập thể lao động xuất sắc.	Tập thể lao động xuất sắc.

1.4. Cơ sở vật chất

Chỉ danh	Số lượng	Diện tích/ Qui cách kỹ thuật/ Công năng
Phòng học	50	(7 x 12 = 56 m ²) / Đúng chuẩn, kiên cố
Phòng TN Lý	01	(7 x 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn, kiên cố

Chỉ danh	Số lượng	Diện tích/ Qui cách kỹ thuật/ Công năng
Phòng TN Hóa	01	(7 x 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn, kiên cố
Phòng TN Sinh	01	(7 x 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn, kiên cố
Phòng STEM	01	(7 x 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn, kiên cố
Phòng Vi tính	03	2 phòng (7 x 12 = 84 m ²), 1 phòng (7x8=56m ²)
Phòng Nghe nhìn	02	1 phòng: 84 m ² ; 1 phòng 56 m ²
Hội trường	01	12 x 25 = 300 m ² kiên cố
Thư viện	01	8 x 14 = 112m ² kiên cố
Nhà thi đấu TDTT	01	12 x 25 = 300 m ² kiên cố
Phòng HT	01	3,5 x 7 = 24,5 m ² kiên cố
Phòng PHT	03	3,5 x 7 = 24,5 m ² kiên cố
Phòng Giáo vụ	01	3,5 x 7 = 24,5 m ² kiên cố
Phòng Tài vụ	01	3,5 x 7 = 24,5 m ² kiên cố
Phòng nghỉ GV	02	3,5 x 7 = 24,5 m ² kiên cố
Phòng Công đoàn	01	3,5 x 7 = 24,5 m ² kiên cố
Phòng TB-KHXXH	01	3,5 x 7 = 24,5 m ² kiên cố
Phòng chi bộ	01	3,5 x 7 = 24,5 m ² kiên cố
Phòng Y tế	01	3,5 x 3,5 = 12,25 m ² kiên cố
Phòng quản lý HS	01	3,5 x 3,5 = 12,25 m ² kiên cố
Phòng tư vấn	01	3,5 x 7 = 24,5 m ² kiên cố
Phòng tiếp phụ huynh	01	3,5 x 3,5 = 12,25 m ² kiên cố
Phòng vệ sinh GV	04	3,5 x 7 = 24,5 m ² kiên cố
Phòng vệ sinh HS	08	5 x 7 = 35 m ² kiên cố

1.5. Điểm mạnh

Đội ngũ đạt chuẩn đào tạo, 36% CB-GV trên chuẩn (45 thạc sĩ). Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

Giáo viên giàu kinh nghiệm tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò, nhiệt tình, gần bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển. Giáo viên trẻ có mong muốn đóng góp cho những thành công của nhà trường, ham học tập nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân.

Lãnh đạo trường nhiệt tình, năng động, có tinh thần trách nhiệm, làm việc đúng quy chế, có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học và dự báo tốt tình hình; được sự tín nhiệm và tin tưởng của giáo viên, nhân viên nhà trường cũng như

cha mẹ học sinh; có ý thức học hỏi, tìm tòi, quyết tâm đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục trường.

Đội ngũ nhân viên được đào tạo đúng chuẩn theo yêu cầu của công việc được phân công phụ trách.

Chất lượng học sinh: học sinh có điểm đầu vào khá cao, có ý thức vươn lên trong học tập, tích cực tham gia các phong trào thi đua, rèn luyện đạo đức tác phong. Trong những năm gần đây tỷ lệ học sinh chăm, ngoan và có học lực khá, giỏi cao. Đa số được gia đình quan tâm, chăm lo đến việc học, cá nhân học sinh có ý thức xem trọng trách nhiệm học tập của bản thân, trách nhiệm đối với gia đình và xã hội.

Tổ chức dạy - học: thực hiện nội dung chương trình nghiêm túc, tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh vừa sức, công bằng, khách quan theo đúng quy chế và tiến độ. Tổ chức và quản lý tốt hoạt động dạy học, mở rộng môi trường học tập ra ngoài lớp học, ngoài nhà trường; kết quả học tập của học sinh khá – giỏi và hiệu quả công tác đào tạo học sinh giỏi đạt kết quả cao.

Cơ sở vật chất: trường lớp được xây dựng mới, cơ sở vật chất kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng. Trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, phòng thí nghiệm đạt chuẩn, các phòng ban được trang bị máy móc đầy đủ. Hệ thống máy chiếu, máy lạnh trang bị đầy đủ ở các lớp đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên vào giảng dạy và môi trường thuận lợi cho việc học.

Tài chính: minh bạch, công khai chi tiết, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ có tính dân chủ, hợp lý. Tỷ lệ thất thu rất thấp, không lạm thu đối với bất kỳ hoạt động nào được tổ chức trong nhà trường. Đảm bảo thu các khoản thực hiện theo văn bản hướng dẫn của cấp trên. Tinh thần đóng góp tài lực của một số giáo viên có thu nhập cao và mạnh thường quân của nhà trường là những thế hệ cựu học sinh đã thành đạt là khá tốt.

Thông tin: khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng tốt các yêu cầu trong quản lý và dạy học. Cách thức truyền đạt thông tin đến các đối tượng được thực hiện đa dạng với sự hỗ trợ tốt của việc ứng dụng công nghệ.

1.6. Điểm yếu

Lãnh đạo, quản lý công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa phong phú và sáng tạo; đánh giá chất lượng giáo viên còn mang tính động viên khích lệ, chưa thực chất để có được hình thức giáo dục mạnh tay, còn cả nể trong xử lý công việc sự vụ hàng ngày; để tồn tại hiện tượng một vài cá nhân chưa thể hiện tốt tính kỷ

luật trong công việc đã gây nên tâm lý so bì trong nội bộ khi giáo viên thực hiện nhiệm vụ của mình.

Một số giáo viên còn chủ quan trong thực hiện nghiệp vụ quy định về chuyên môn, thiếu sự nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của ngành, văn bản quy định của đơn vị nên có dẫn đến một vài sai phạm trong quy chế chuyên môn và để bị xử lý. Sinh hoạt tổ chuyên môn vẫn còn nặng tính hành chánh, chưa đi sâu vào việc tổ chức các hoạt động dạy học phát huy tính tích cực của học sinh. Đội ngũ giáo viên trẻ còn hạn chế về hiểu biết tâm lý lứa tuổi học sinh, giải quyết công việc còn mang tính tự phát. Giáo viên chuyên có kinh nghiệm, tâm huyết còn mỏng, thiếu.

Một số học sinh có phương pháp học chưa khoa học, có nhu cầu học thêm ở các trung tâm ngoài giờ để luyện tập, nâng cao kết quả học của bản thân và được cha mẹ nuông chiều quá mức.

Tổ chức dạy- học: thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp và chưa chú trọng truyền đạt phương pháp học tập cho học sinh. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn khoa học xã hội còn gặp nhiều khó khăn ở khâu phát hiện nguồn học sinh yêu thích bộ môn. Hoạt động sử dụng của các phòng thí nghiệm chưa nhằm mục đích nghiên cứu, còn mang tính chất đáp ứng nội dung chương trình.

Cơ sở vật chất: chưa có đủ phòng học bộ môn, thư viện chưa đạt chất lượng cao. Công tác quản lý, sử dụng và bảo trì thiết bị ở các phòng bộ môn hiện có còn hạn chế vì không có cán bộ chuyên trách. Các thiết bị thí nghiệm đủ điều kiện, đủ độ tin cậy để phục vụ dạy học theo phương pháp mới còn thiếu.

Tài chính: nguồn kinh phí còn hạn hẹp, kinh phí dành cho việc tu bổ, phát triển cơ sở vật chất đôi khi bị động và thiếu nguồn. Thu nhập của một số ít giáo viên, nhân viên còn chưa đáp ứng đủ so với mức sống của khu vực. Việc xây dựng các chế độ chính sách nhằm ghi nhận, động viên tinh thần tích cực của giáo viên chưa thỏa đáng.

Thông tin: việc lưu trữ thông tin của một số bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp. Công tác phân tích dữ liệu thông tin và khai thác nguồn thông tin chưa được quan tâm đúng mức.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Cơ hội

Cơ chế - chính sách: Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục được thể hiện rõ

trong Văn kiện đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luật Giáo dục năm 2019. Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

Kinh tế: kinh tế thị trường định hướng XHCN và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới. Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường và khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

Văn hóa: tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn; ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường.

Xã hội: dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”. Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường. Đời sống và dân trí của người dân nâng cao, quan tâm nhiều hơn cho giáo dục và chất lượng học tập của con em.

2.2. Thách thức

Cơ chế - chính sách: chế độ lương và ưu đãi đối với giáo dục tuy đã được Nhà nước quan tâm nhưng chưa tương xứng với lao động người thầy; giao quyền tự chủ cho đơn vị giáo dục công lập, nhưng chưa triệt để nhất là tự chủ về tài chính và nhân sự. Việc đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục của thời đại sẽ tạo nên thách thức không nhỏ cho đội ngũ giáo viên trong quá trình đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, năng lực làm việc tập thể, kỹ năng giải quyết vấn đề.

Kinh tế: do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn như yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn. Chế độ chính sách theo quy định chung cứng nhắc, không phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị. Kinh tế thị trường với những mặt trái, dễ làm cho học sinh coi trọng vật chất – thực dụng; phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng.



Văn hóa: những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên một sức ì trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường. Các luật lệ, quy định, chuẩn mực xã hội, cùng với những quan niệm khác biệt nhau giữa các thành phần trong xã hội không theo kịp với những hành vi tiêu cực xảy ra hàng ngày. Hay nói khác hơn chưa có sự thống nhất quan điểm về các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường.

Xã hội: sự bùng nổ của công nghệ thông tin cũng có mặt trái của nó đó là các trò chơi game online làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh. Kỳ vọng của phụ huynh và yêu cầu cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của trường, đòi hỏi đội ngũ phải giỏi chuyên môn, vững nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp. Các loại hình trường chất lượng cao, trường Quốc tế, Dân lập, Tư thục phát triển mạnh, với điều kiện dạy học cao, cũng là thách thức lớn với giáo dục công lập.

II. CÁC VẤN ĐỀ VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Vấn đề chiến lược

Trong chiến lược phát triển nhà trường những vấn đề mà lãnh đạo nhà trường cần phải quan tâm:

- + Công tác tư tưởng chính trị cho đội ngũ viên chức.
- + Phát triển chất lượng đội ngũ sư phạm.
- + Nguồn cán bộ quản lý từ tổ trưởng chuyên môn trở lên.
- + Tổ chức các hoạt động để bồi dưỡng nghiệp vụ của giáo viên theo chương trình giáo dục năm 2018.
- + Công tác đào tạo học sinh chuyên, bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp trong học sinh và học ngoại ngữ thứ hai trong học sinh.
- + Tăng cường chất lượng các hoạt động xã hội, câu lạc bộ văn - thể - mỹ, các hoạt động trải nghiệm...
- + Cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và chương trình giáo dục năm 2018.
- + Nguồn lực tài chính để thúc đẩy chất lượng các hoạt động giáo dục và ổn định đời sống giáo viên.
- + Ứng dụng công nghệ thông tin, vận dụng đa dạng các phương pháp truyền thống và hiện đại trong công tác quản lý, trong dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

+ Thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030".

2. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của nhà trường

2.1. Nguyên nhân chủ quan

Đối với học sinh: một số học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp; thường lầy học thêm bên ngoài để nâng cao kết quả học tập.

Đối với cha mẹ học sinh: hầu hết phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như: chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình, cứ cho đi học thêm là an tâm hoặc trăm sự nhờ thầy; cách giáo dục nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển các kỹ năng cần rèn luyện cho các em như: tự chủ trong học tập, phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng mềm...

Đối với giáo viên: một số chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học. Tập trung vào việc hoàn thành chương trình hơn là sáng tạo, nhạy bén chú tâm vào phương pháp giảng dạy mới. Chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà ít quan tâm giáo dục đạo đức học sinh, tư vấn, hỗ trợ các em học tập và rèn luyện nhân cách; ít có thời gian để điều chỉnh các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ chuyên môn như: giao tiếp ứng xử, cẩn thận, kỷ lưỡng trong công việc, hợp tác, tiếp cận và tư vấn học sinh...

Đối với nhân viên: chưa chủ động, sáng tạo, nhạy bén trong công việc hàng ngày; khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế; thường chỉ hoàn thành các công việc cụ thể đơn giản; chưa có tính chuyên nghiệp trong công việc, trình độ và kỹ năng lưu trữ, bảo quản sắp xếp... cần được chú ý bồi dưỡng thực hành thêm.

Đối với cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán: thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra; ít nghĩ đến việc bản thân cần phải tự đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý. Trong công tác tổ chức thực hiện kế hoạch của trường hay của tổ chuyên môn chưa chú trọng nhiều vào yếu tố tâm lý, công tác hỗ trợ, giúp đỡ và huấn luyện giáo viên để giúp họ hoàn thành nhiệm vụ. Chưa kiên quyết trong việc tổ chức phân công nhiệm vụ, còn để tình trạng thích thì làm, không thích thì nói đủ lý do để không

làm hay làm qua loa cho xong việc. Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Ít tổ chức các hoạt động để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ. Chưa chú tâm vào việc kiểm tra, các hoạt động chuyên môn, hoạt động ngoại khóa của tổ và đánh giá rút kinh nghiệm về việc tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên hoặc Chi đoàn giáo viên hoặc Công đoàn tổ chức.

2.2. Nguyên nhân khách quan

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cấp Bộ thường thay đổi, chưa có tính nhất quán cao nhất là việc tổ chức kiểm tra, đánh giá thi cử hàng năm làm cho cơ sở khó khăn trong việc định hướng hoạt động lâu dài.

Cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính, kết quả hoạt động và cơ chế quản lý giáo dục chưa tương thích với thực tế.

3. Các vấn đề cần chú trọng giải quyết trước

Nâng cao chất lượng đội ngũ: trẻ hóa, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, đặc biệt giáo viên dạy chuyên, đủ tâm, đủ tầm, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và thành tích các giải học sinh giỏi các cấp; nâng cao khả năng tổ chức, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, xây dựng cho học sinh niềm đam mê học tập và nghiên cứu. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh.

Tạo điều kiện Dạy - Học: quan tâm đầu tư đến điều kiện làm việc tiện nghi, đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả, chất lượng Dạy - Học và đáp ứng tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức bộ máy quản lý có cơ cấu tổ chức tinh gọn, hợp lý, hiệu quả, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và đồng bộ về cơ cấu.

Xây dựng hệ thống thông tin lưu trữ số liệu, chặt chẽ. Sử dụng mạng quản lý nội bộ, liên kết thông tin thông suốt giữa các bộ phận; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý các hoạt động trong nhà trường; nâng cao chất lượng thông tin và tính hiệu quả của Website trường.

Xây dựng và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về nhân sự. Cải tiến chế độ lương, thưởng, thu hút giáo viên giỏi, giáo viên toàn tâm, toàn ý với học sinh và công việc của trường.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường THPT Nguyễn Hữu Huân sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, đào tạo ra những con người mạnh khỏe về thể chất, năng lực tư

duy tốt, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng, đội ngũ tâm sâu, giàu đức, sức trụ, đủ tài để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, tiềm lực của mình; giúp cho học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn vốn có của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, với cách giao tiếp, truyền đạt mới mẻ là thành phần tiên phong cho sự nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

3. Các giá trị cốt lõi của nhà trường

Tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Tinh thần đoàn kết, sự sáng tạo, năng động, hợp tác và khát vọng vươn lên.

4. Phương châm hành động

Dân chủ, thân thiện, đổi mới, sáng tạo, chất lượng và bền vững.

C. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc, làm nền tảng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững đất nước.

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có đủ năm phẩm chất, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp thời đại, có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động và hợp tác.

Phát triển đội ngũ sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường; đăng ký và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Xây dựng trường học có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường học tập thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Phẩm chất chính trị và đạo đức: nhận thức tư tưởng chính trị với trách nhiệm của một công dân; chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành quy chế của ngành, quy định của nhà

trường; có đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo; đoàn kết trong quan hệ đồng nghiệp.

Trình độ chuyên môn: giáo viên nắm vững mục tiêu, nội dung cơ bản của chương trình, sách giáo khoa của môn học theo chương trình giáo dục 2018; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu đảm bảo đầy đủ, chính xác, có hệ thống; có kiến thức cơ bản về tâm lí học sư phạm; có kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; có kiến thức phổ thông về chính trị, xã hội và nhân văn, công nghệ thông tin.

Nghịệp vụ sư phạm: lập kế hoạch giáo dục trong năm học phù hợp với đặc điểm của trường và lớp được phân công giảng dạy; phát huy được tính năng động sáng tạo, chủ động học tập của học sinh; biết cách hướng dẫn học sinh tự học; sử dụng hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh; biết khai thác và sử dụng tốt thiết bị, đồ dùng dạy học; ngôn ngữ giảng dạy trong sáng, trình bày rõ ràng, mạch lạc các nội dung của bài học; tổ chức các buổi ngoại khóa hoặc tham quan học tập, sinh hoạt tập thể thích hợp; thường xuyên trao đổi góp ý với học sinh về tình hình học tập; ứng xử với đồng nghiệp, cộng đồng luôn giữ đúng phong cách nhà giáo.

Chỉ tiêu:

- 25% giáo viên có trình độ lý luận trung cấp chính trị.
- 45% giáo viên có trình độ Thạc sĩ về chuyên môn nghiệp vụ.
- 100% nhân viên văn phòng đủ chuẩn.
- 100% giáo viên tham gia thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên.
- 95% giáo viên thực hiện tốt đổi mới phương pháp giảng dạy.
- 100% viên chức đạt chuẩn theo yêu cầu chức danh nghề nghiệp phù hợp với điều kiện nhà trường.

2. Học sinh

Chỉ tiêu:

- + Hàng năm có trên 99% học sinh học lực khá, giỏi; trên 99% học sinh có hạnh kiểm khá tốt.
- + Tỷ lệ học sinh khối 12 tốt nghiệp: 100 %.
- + Tỷ lệ học sinh khối 12 đậu Đại học theo nguyện vọng 1: 90% .
- + Số lượng giải học sinh đạt được ở kỳ thi giải cấp tỉnh, học sinh giỏi Olympic khu vực, Olympic tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu khoa học tăng qua từng năm học.

- + Điểm chuẩn tuyển sinh lớp 10 ở các môn chuyên hằng năm tăng 0,25 điểm.
- + Trong 5 năm có học sinh đạt giải cấp Quốc gia ở lĩnh vực học thuật.
- + 100% học sinh được học và 70% đạt chứng chỉ Tin học quốc tế.
- + 100% học sinh sử dụng và giao tiếp bằng tiếng Anh, trong đó 80% học sinh đạt bậc 3 về ngoại ngữ theo khung Châu Âu.
- + Học sinh tích cực tham gia các hoạt động chính khóa, ngoại khóa, trải nghiệm đạt 95%.

3. Cơ sở vật chất

Chỉnh trang môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

Trang bị đủ hệ thống máy chiếu, máy lạnh cho toàn thể các phòng học.

Sửa chữa nâng cấp sân chơi bãi tập và bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy, học đạt chuẩn.

Xây dựng thư viện đạt mức xuất sắc, bổ sung tài liệu tham khảo mới kịp đáp ứng nhu cầu tìm đọc của học sinh và giáo viên.

Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp đáp ứng tốt chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và xây dựng học hiệu

Cơ cấu chương trình hợp lý dành cho học sinh chuyên, đổi mới phương pháp đào tạo để phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, thực hiện tốt dạy học môn tự chọn, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn, nghiên cứu bài học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học nhằm phát huy năng lực mỗi cá nhân, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, áp dụng vào thực tiễn.

Phát triển hình thức dạy, học qua mạng internet; giảng dạy bằng tiếng Anh cho một số môn học khi được yêu cầu của ngành.

Tích cực đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm hướng tới phát triển năng lực của học sinh; yêu cầu học sinh phải hiểu và vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng, giảm việc ghi nhớ máy móc.

Tổ chức các hoạt động củng cố văn hóa nhà trường, phát triển truyền thống nhà trường.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ



Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và cơ cấu nhằm đáp ứng tốt hiệu quả giáo dục theo chương trình giáo dục năm 2018.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ để tạo nguồn giáo viên dạy chuyên.

Tạo điều kiện, động viên giáo viên có năng lực học sau đại học. Tổ chức cho giáo viên tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu. Đồng thời tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên hằng năm nhằm thực hiện tốt chương trình giáo dục năm 2018 và phục vụ công tác giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch để đưa giáo viên tham gia đào tạo chuyên ngành khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để dạy chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng bổ sung giáo viên dạy tin học và giáo viên tiếng anh để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên của trường.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

Tập trung chỉnh sửa cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, từng bước hoàn thiện phòng học bộ môn, phòng máy tính...

Theo đuổi dự án sửa chữa trường giai đoạn tiếp theo và đề nghị các cấp quan tâm xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường.

Căn cứ vào Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT để có lộ trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu còn thiếu để đầu tư phòng bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, phòng truyền thống, phòng khoa học xã hội.

Thực hiện công tác xã hội hóa để định hướng xây dựng trường học thông minh trong giai đoạn 2020-2025; Xây dựng thư viện tiên tiến hiện đại.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Dùng các phần mềm theo quy định của ngành trong việc thu học phí, công tác tổ chức, quản lý điểm số học sinh, công tác tài chính, công tác khảo thí, tuyển sinh, thư viện điện tử, cổng thông tin điện tử, dạy học trực tuyến...

Hoàn chỉnh trang Web của trường, thực hiện thông tin chính thức đến xã hội, cha mẹ học sinh và học sinh.

Phát huy tốt năng lực của Tổ tin học trong vai trò là đầu tàu để hỗ trợ cho các tổ chuyên môn trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào việc giảng dạy có hiệu quả, sáng tạo; từng bước tiến đến việc hướng dẫn học sinh dùng công nghệ thông tin để tra cứu tài liệu phục vụ cho việc học tập.

5. Huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường

Bao gồm: Nguồn nhân lực - Nguồn lực tài chính - Nguồn lực thông tin - Nguồn lực vật chất.

Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các mạnh thường quân là hội khuyến học, các tổ chức giáo dục liên kết, cựu học sinh của nhà trường.

Tìm đối tác liên kết giáo dục phù hợp với pháp luật và thực tiễn giáo dục.

6. Lãnh đạo và quản lý

Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ tại chỗ về năng lực quản lý, năng lực tổ chức làm việc.

Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật học sinh.

Đổi mới tổ chức và quản lý, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng nhà trường “Dân chủ, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm”.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Hữu Huân trong giai đoạn 2021 - 2025 được toàn trường góp ý và điều chỉnh bổ sung hàng năm. Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch năm học phải căn cứ vào kế hoạch chiến lược, các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân đều nhằm đến việc thực hiện mục tiêu chiến lược đề ra.

1. Lộ trình thực hiện

1.1. Giai đoạn 1: từ năm học 2021 - 2022 đến hết năm học 2023 - 2024

Xây dựng kế hoạch chiến lược, triển khai quán triệt trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh; chuẩn bị quy trình hoạt động cho từng bộ phận.

Chú trọng tập trung vào hoạt động của tổ chuyên môn và công tác chủ nhiệm. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng xây dựng lực lượng giáo viên trẻ vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ để giảng dạy các lớp chuyên; quan tâm công tác hỗ trợ, giúp đỡ trong chuyên môn, nghiệp vụ và sử dụng trang thiết bị dạy học.

Chủ động và nâng chất lượng công tác dạy học sinh chuyên, bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp trong học sinh.

Nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên; tổ chức học tập các bài học đổi mới nhà trường cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; xây

dựng các chủ đề tự học, tự nghiên cứu cho giáo viên tự chọn và tự nghiên cứu trên hệ thống LMS của Bộ Giáo dục.

Xây dựng kế hoạch công tác giáo viên chủ nhiệm, xây dựng lớp tự quản, ban cán sự lớp chủ động trong hoạt động, sinh hoạt lớp và môi trường lớp học thân thiện, học sinh tích cực.

Lập các nhóm hỗ trợ các hoạt động trong toàn trường, lên kế hoạch tập huấn cho các lực lượng nòng cốt để tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục kỹ năng cho học sinh.

Chấn chỉnh nền nếp và kỷ cương trong các hoạt động giáo dục để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, cải cách hành chính triệt trong công tác quản lý, cải tạo cơ sở vật chất hoàn chỉnh.

Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, tổ chuyên môn và hướng dẫn đánh giá học tập, rèn luyện cho học sinh theo chương trình giáo dục năm 2018.

Triển khai Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"

Đẩy mạnh việc xây dựng các nguồn lực hỗ trợ tài chính từ các lực lượng bên ngoài (công tác xã hội hóa).

1.2. Giai đoạn 2: từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2025 – 2026

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để phát huy các thành quả và khắc phục các hạn chế của giai đoạn 1.

Tập trung toàn lực để hoàn thành mục tiêu chiến lược với hiệu quả cao. Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện, thực hiện giảng dạy và học tập thành công theo chương trình giáo dục 2018 theo chỉ đạo của ngành.

Trong mỗi giai đoạn sẽ tiến hành đánh giá sơ kết những kết quả đạt được, những hạn chế, rút kết kinh nghiệm, điều chỉnh các chỉ tiêu cho phù hợp với thực tế và triển khai các kế hoạch cụ thể cho giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục triển khai Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030".

Chuẩn bị tổng kết rút kinh nghiệm và xây dựng chiến lược giai đoạn mới.

2. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp;

mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

2.1. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2.2. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được trình cơ quan chủ quản phê duyệt, phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB – GV – NV, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2.3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo

a. Hiệu trưởng

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường. Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

b. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện.

c. Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động học sinh – CSVC

Phó ban, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh; chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung CSVC; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

d. Thư ký Hội đồng



Hỗ trợ các phó ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

e. Chủ tịch Công đoàn

Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong CB-GV-NV.

Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên CB-GV-NV khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

f. Bí thư chi đoàn GV – Trợ lý TN

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với GVCN, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ học thuật, CLB kỹ năng mềm, CLB nghệ thuật... Duy trì và phát triển các hoạt động văn - thể - mỹ hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng và tổ chức tốt các hoạt động phong trào, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

g. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn.

h. Tổ trưởng công đoàn

Phối hợp với tổ trưởng bộ môn thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ.

i. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó và khen thưởng học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện...

3. Phương thức kiểm tra, đánh giá

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Điều lệ trường Trung học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ văn bản số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT;

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Các văn bản của Bộ Giáo dục, UBND các cấp về kế hoạch năm học.

Biện pháp thực hiện

Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.



Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mực để nâng cao chất lượng hoạt động.

Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ II.

4. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả

4.1. Đối với học sinh

Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.

Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.

Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.

Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

Xây dựng tiêu chí đánh giá về nội dung Giáo dục đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử cho học sinh.

4.2. Đối với tập thể CB-GV-NV

Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn nghiên cứu khoa học...

Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.

Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

V. KẾT LUẬN

Chiến lược phát triển nhà trường là sự kỳ vọng của tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trường THPT Nguyễn Hữu Huân đó là mong muốn nhà trường trở thành một trung tâm đào tạo chất lượng cao ở bậc trung học phổ thông trong khu vực.

- Một ngôi trường mà bất kỳ học sinh bậc trung học nào cũng mong muốn được vào học.

- Là nơi đáng tin cậy để học sinh trao dồi kiến thức, phát triển năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện thể chất.

- Cung ứng cho xã hội, các trường đại học trong và ngoài nước nguồn nhân lực có đầy đủ tri thức và năng động, đáp ứng với nhu cầu xã hội.

Để chiến lược phát triển nhà trường được thành công, mỗi cán bộ, giáo viên và nhân viên cần tập trung ý chí, thống nhất quan điểm, đa dạng hóa phương pháp và sáng tạo trong công việc. Mỗi người cần phải biết trân trọng thành quả lao động của tập thể nhằm tạo ra không khí thân thiện, hợp tác trong nhà trường. Mỗi thành viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm, cùng tập thể hoàn thành các mục tiêu đã được xác định.

VI. KIẾN NGHỊ

Để chiến lược phát triển nhà trường đạt được mục tiêu đề ra và có hiệu quả cao, ngoài nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường và các em học sinh, nhà trường rất cần sự quan tâm hỗ trợ:

- **Sở Giáo Dục và Đào tạo:** Lãnh đạo Sở, các phòng ban chuyên môn quan tâm và hỗ trợ những vấn đề khó khăn của trường trong quá trình thực hiện như: các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn, tài chính, tổ chức nhân sự...

- **Quận ủy – Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức:** quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường xây dựng nề nếp trật tự, an toàn trường học và an toàn giao thông trong khu vực xung quanh trường.

- **Các trường bạn trong khu vực:** quan tâm chia sẻ kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục cũng như các phương thức hoạt động để phát huy tính sáng tạo của giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

PHÊ DUYỆT
CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC
.....**Nguyễn Văn Hiếu**

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN ĐỨC CHÍNH
Nguyễn Đức Chính